

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/DS-ST
Ngày: 22-4-2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Hồng Phước

2. Bà Hồ Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2025 và Thông báo dời thời gian xét xử số 370/TB-TA ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB).

Trụ sở chính: 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Th, Quận Đông Đ, TP. Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 10, Tòa nhà TNR, số 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái B, Quận 1, TP. Hồ Chí M.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Hàng H V N theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã doanh nghiệp: 0200124891 đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 13/01/2023

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Qu – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng (theo giấy ủy quyền số 12402/2023/UQ-TGD12 ngày 29/12/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Hàng H Việt Nam, về việc: Khởi kiện, tham gia tố tụng, thi hành án, khiếu nại và tố cáo.

Người được ủy quyền lại: Anh Phạm Thanh Ph, sinh năm: 1981 chuyên viên XLN.KHCN- phòng XLNKHCN. Nơi cư trú: Tổ 10, quốc lộ 91, khóm Xuân H, phường Tịnh B, TX Tịnh B, tỉnh An Giang;

Chị Phạm Thị Bích Ph, sinh năm 1986 Giám đốc XLN.KHCN. Nơi cư trú: Tầng 10, tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, p.Nguyễn Th B, quận 1, Tp.HCM

Anh Võ văn L, sinh năm 1994 chuyên viên XLN.KHCN - phòng XLNKHCN. Nơi cư trú: Số 129, Trung Nữ Vương, phường Châu Ph B, Tp.Châu Đốc, tỉnh An Giang.

2.Bị đơn: Chị Đặng Thị Thùy D, sinh năm: 1993

Anh Châu Văn T, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Ấp Hòa Hưng, xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

(Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI D VU ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/7/2024 và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền nguyên đơn do ông Bùi Đức Qu trình bày:

Ngày 20/12/2021 giữa Ngân hàng TMCP Hàng H Việt N (MSB) với chị Đặng Thị Thùy D và anh Châu Văn T ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 05226/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/3069753; Văn bản đồng thuận vay vốn và cùng trả nợ Ngân hàng cùng ngày 20/12/2021 để vay số tiền vốn là 290.000.000đ (Hai trăm chín mươi triệu đồng); phương thức cho vay theo hạn mức thấu chi (“HMTC”) lãi suất cho vay 18%/năm thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 30/12/2021 đến ngày 30/12/2022); lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn; mục đích phục vụ đời sống; chi tiêu cá nhân. Trong quá trình vay phía bà D, anh T có trả lãi suất cho Ngân hàng và số tiền nợ gốc là 727.783đ có trả lãi trong hạn là 49.791.199đ. Tổng cộng vốn lãi là 50.518.982đ; tuy nhiên đến ngày 19/12/2022 vi phạm nghĩa vụ trả vốn lãi đối với hợp đồng đã ký kết và phát sinh lãi quá hạn. Số tiền vốn lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 22/4/2025 còn nợ tổng số tiền vốn lãi là 475.004.797đ (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu, không lăm lẽ bốn ngàn, bảy trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó: Tiền nợ gốc là 289.272.217đ (Hai trăm tám mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi hai ngàn, hai trăm mười bảy đồng). Tiền lãi suất trong hạn tổng số tiền 2.563.827đ; Lãi suất quá hạn số tiền 183.168.753đ.

Kể từ ngày 23/4/2025 chị Đặng Thị Thùy D và anh Châu Văn T vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho T khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho MSB

Bị đơn chị Đặng Thị Thùy D và anh Châu Văn T tại văn bản trình bày ý kiến ngày 05/02/2025 gửi đến Tòa án thể hiện nội D: Vợ chồng anh chị xác nhận năm 2021 anh chị vay tín chấp với Ngân hàng MSB số tiền vốn gốc là 290.000.000đ, thời hạn vay 01 năm; mục đích vay buôn bán tạp hóa. Sau khi vay vốn của ngân

hàng chị D, anh T thực hiện nghĩa vụ trả lãi suất cho phía Ngân hàng. Khi đến thời hạn 12 tháng trả tiền vốn thì anh chị mất khả năng thanh toán. Do sau dịch bệnh không mua bán được, hiện nay đi làm thuê kiếm sống hàng ngày. Anh T, chị D tìm phương thức trả nợ: nhờ phía ngân hàng cho vay lại để vợ chồng anh chị có tiền vốn tất toán nợ cho ngân hàng. Nhưng khi ký lại hợp đồng tín dụng thì lãi suất vay tăng, nên vợ chồng anh chị không vay và đến nay chưa trả được số tiền vốn cho ngân hàng; phát sinh lãi suất quá hạn.

Trước yêu cầu của ngân hàng MSB vợ chồng anh chị xin ngân hàng miễn toàn bộ lãi suất; tạo điều kiện để anh chị trả nợ gốc số tiền là 290.000.000đ. Phương thức trả dần 20.000.000đ/01 năm; thời gian bắt đầu trả nợ từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi anh chị trả xong số tiền gốc trên.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Người được ủy quyền lại nguyên đơn anh Võ Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt. Các yêu cầu khởi kiện còn lại không thay đổi.

Bị đơn chị Đặng Thị Thùy D và anh Châu Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Đặng Thị Thùy D và anh Châu Văn T xác lập hợp đồng và có nơi cư trú tại ấp Hòa Hưng, xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng thực hiện theo quy định tại Điều 177 BLTTDS 2015. Các đương sự tham gia tố tụng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội D:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: giữa ngân hàng MSB với chị Đặng Thị Thùy D và anh Châu Văn T ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 05226/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/ 3069753; Văn bản đồng thuận vay vốn và cùng trả nợ Ngân hàng cùng ngày 20/12/2021 để vay số tiền vốn là 290.000.000đ (Hai trăm chín mươi triệu đồng) thời hạn vay 12 tháng, phương thức cho vay theo hạn mức thấu chi (“HMTCT”) lãi suất cho vay 18%/năm thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 30/12/2021 đến ngày 30/12/2022); lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay

trong hạn; mục đích phục vụ đời sống; chi tiêu cá nhân. Đến ngày 19/12/2022 phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả vốn lãi đối với hợp đồng đã ký kết và phát sinh lãi quá hạn cụ thể tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/4/2025 tổng số tiền là 475.004.797đ. Trong đó: nợ gốc là 289.272.217đ (Hai trăm tám mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi hai ngàn, hai trăm mười bảy đồng). Tiền lãi suất trong hạn tổng số tiền 2.563.827đ; Lãi suất quá hạn số tiền 183.168.753đ.

Do đó; những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh do đồng bị đơn xác nhận có nợ ngân hàng MSB số tiền vốn trên. Lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn theo hợp đồng đã ký kết. Hiện hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng thanh toán vốn lãi theo khởi kiện của ngân hàng. Đồng bị đơn xin trả dần mỗi tháng 20.000.000đ/01 năm. Thời gian bắt đầu trả nợ từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, xin ngân hàng xem xét miễn toàn bộ tiền lãi suất để tạo điều kiện cho bị đơn trả số tiền vốn là 290.000.000đ cho ngân hàng.

Như vậy, chị D và anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã cam kết trong hợp đồng tín dụng hạn mức số: 05226/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/ 3069753 ngày 20/12/2021. Do đó, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) yêu cầu chị D, anh T trả số tiền vốn, lãi tổng cộng số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 22/4/2025 là: 475.004.797đ (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu, không năm lăm bốn ngàn, bảy trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó: Tiền nợ gốc là 289.272.217đ (Hai trăm tám mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi hai ngàn, hai trăm mười bảy đồng). Tiền lãi suất trong hạn tổng số tiền 2.563.827đ; Lãi suất quá hạn số tiền 183.168.753đ có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với lãi suất: Kể từ ngày 23/4/2025 chị D, anh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay là phù hợp với thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết và Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

[2.3] Đối với ý kiến chị D, anh T xin miễn toàn bộ lãi suất; phương thức trả dần 20.000.000/01 năm; Ý kiến anh chị được xem xét giải quyết tại giai đoạn thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (MSB) được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị D, anh T có trách nhiệm liên đới nộp án phí theo quy định pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271; 273 BLTTDS các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 288; Điều 293, Điều 298, Điều 299 ; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự;
- Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (MSB) đối với chị Đặng Thị Thùy D, anh Châu Văn T .

Buộc chị Đặng Thị Thùy D, anh Châu Văn T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (MSB) tổng số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 22/4/2025 là: 475.004.797đ (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu, không lăm lẽ bốn ngàn, bảy trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó: Tiền nợ gốc là 289.272.217đ (Hai trăm tám mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm mười bảy đồng). Tiền lãi suất trong hạn tổng số tiền 2.563.827đ; Lãi suất quá hạn số tiền 183.168.753đ

Kể từ ngày 23/4/20245 chị Đặng Thị Thùy D, anh Châu Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng (hợp đồng cho vay) các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị D, anh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay

[2]Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đặng Thị Thùy D, anh Châu Văn T có trách nhiệm liên đới nộp số tiền 23.000.000đ(Hai mươi ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (MSB) được nhận lại số tiền 11.347.000đ (Mười một triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007853 ngày 13/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án
Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thùy Trang